

Số: 122/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 15 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: H11/14- K02 đường H, Tổ 54 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn D, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: H11/14- K02 đường H, Tổ 54 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Ngọc Đ- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 ngày 15 tháng 3 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Vũ Anh K, sinh ngày: 03/3/2010 cho bà Phan Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Vũ Văn D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 07/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Con Vũ Quốc A, sinh ngày: 14/02/2006 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D phải chịu nhưng bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà Phan Thị T và ông Vũ Văn D thuộc hộ nghèo. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000đồng ông Vũ Văn D phải chịu nhưng ông Vũ Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm do ông Vũ Văn D thuộc hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết